

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella (MR) cho trẻ từ 1 - 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ kế hoạch số 210 /KH-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi – Rubella (MR) cho trẻ từ 1-5 tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, năm 2018-2019; Quyết định số 6193/QĐ-BYT ngày 15/10/2018 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella cho trẻ 1-5 tuổi năm 2018 – 2019.

Sở Y tế xây dựng kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi – Rubella cho trẻ từ 01 – 05 tuổi trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1.1. Mục tiêu chung**

Trẻ từ 1-5 tuổi thuộc vùng nguy cơ cao được tiêm 1 mũi vắc xin Sởi - Rubella góp phần tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh Sởi, Rubella ở cộng đồng.

##### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

- Đạt tỷ lệ trên 95% trẻ từ 1 - 5 tuổi vùng nguy cơ cao được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin Sởi - Rubella ở quy mô xã, phường, thị trấn;
- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng.

#### **II. ĐỊA BÀN VÀ ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG**

##### **2.1. Địa bàn triển khai**

Chiến dịch được triển khai tại 24/27 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh là những vùng có nguy cơ cao có thể bùng phát dịch Sởi – Rubella (có tỷ lệ mắc bệnh Sởi, bệnh Rubella cao hơn các địa phương khác trong tỉnh hoặc chưa đạt tỷ lệ tiêm chủng vắc xin Sởi - Rubella cao trong những năm gần đây) bao gồm 573 xã, phường, thị trấn thuộc 24 huyện, thị xã, thành phố (trừ 3 huyện: Như Thanh, Tĩnh Gia và Lang Chánh).

##### **2.2. Đối tượng tiêm chủng**

- Toàn bộ các trẻ từ 01-05 tuổi (sinh từ 01/3/2014 đến 01/01/2018) hiện đang sống trên địa bàn các huyện, thị, thành phố triển khai chiến dịch; trừ những trẻ có chồng chỉ định tiêm chủng và những trẻ mới được tiêm vắc xin có thành phần Sởi, Rubella hoặc vắc xin sống, giảm độc lực khác trong vòng 1 tháng tính đến ngày tổ chức chiến dịch;

- Dự kiến có 250.656 đối tượng tại 573 xã, phường, thị trấn thuộc 24 huyện, thị xã, thành phố, trong đó có 36.238 đối tượng thuộc 97 xã đặc biệt khó khăn ở 16 huyện, thành phố của tỉnh.

*(Có Phụ lục – Dự kiến đối tượng tiêm chủng, kèm theo)*

### **III. HÌNH THỨC TỔ CHỨC TIÊM CHỦNG**

- Tiêm theo hình thức cuốn chiếu làm 02 đợt, cách nhau 07 - 10 ngày, mỗi đợt khoảng 50% số xã, phường, thị trấn trên địa bàn để có thể tăng cường, tập trung hỗ trợ nhân lực, trang thiết bị... trong những ngày tiêm chủng; Các ngày tiêm chủng vắc xin Sởi – Rubella được bố trí riêng, không cùng thời gian với ngày tiêm chủng thường xuyên tại địa phương;

- Trong ngày tiêm chủng, tổ chức ít nhất 02 điểm tiêm chủng bao gồm điểm tiêm tại các Trường học để tiêm cho các trẻ đang đi học ở các trường mầm non, mẫu giáo và điểm tiêm tại Trạm Y tế để tiêm cho các trẻ không đi học;

- Tổ chức buổi tiêm vét tại Trạm Y tế sau tiêm chính thức khoảng 3 – 5 ngày để tiêm cho những trẻ chưa được tiêm chủng hoặc những trẻ phải tạm hoãn tiêm chủng trong những ngày tiêm chính thức.

### **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM**

#### **4.1. Thành lập Ban chỉ đạo chiến dịch.**

Các huyện, thị xã, thành phố thành lập và chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo chiến dịch:

- Lãnh đạo UBND cấp huyện, cấp xã làm trưởng ban;
- Đại diện ngành y tế là phó ban thường trực;
- Đại diện ngành giáo dục là phó ban;
- Đại diện các các ban, ngành liên quan, các đoàn thể tại địa phương là thành viên;
- Thời gian: Trước 25/01/2019.

#### **4.2. Công tác tuyên truyền**

- Tăng cường công tác tuyên truyền về bệnh Sởi – Rubella và các biện pháp phòng, chống; Mục đích ý nghĩa, tầm quan trọng của chiến dịch; Lợi ích, tác dụng, các phản ứng có thể gặp phải sau tiêm chủng và cách xử trí... nhằm nâng cao tỷ lệ tiêm chủng vắc xin Sởi - Rubella.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như đài phát thanh và truyền hình tỉnh, huyện, hệ thống loa truyền thanh tuyến xã; Tuyên truyền tại buổi tiêm chủng; Lồng ghép trong các buổi họp, buổi nói chuyện của các đoàn thể, khu dân cư... Nội dung tuyên truyền cần đơn giản, dễ hiểu, dễ mọi người dân dễ tiếp thu và thực hiện.

- Thông tin kịp thời, chính xác tình hình triển khai chiến dịch: Đối tượng, hình thức, thời gian và địa điểm tổ chức tiêm chủng;

- Thời gian: Trước và trong những ngày triển khai chiến dịch.

### **4.3. Đào tạo, tập huấn, triển khai chiến dịch**

- Tổ chức hội nghị tập huấn và triển khai chiến dịch ở các tuyến;
- Rà soát, tổ chức tập huấn cho các cán bộ y tế về đảm bảo an toàn tiêm chủng, công tác phòng, chẩn đoán và xử trí sốc phản vệ theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế; Công tác khám sàng lọc và chỉ định tiêm chủng theo quy định tại Quyết định số 2301/QĐ-BYT ngày 12/6/2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em. Đảm bảo tất cả các cán bộ tham gia tiêm chủng được tập huấn và thực hiện đúng các quy định về tiêm chủng;

- Thời gian: Trong tháng 01 và tháng 02/2019.

### **4.4. Điều tra đối tượng và gửi giấy mời đối tượng đến tiêm chủng**

- **Điều tra, lập danh sách đối tượng tiêm chủng:** Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn, phối hợp với các nhà trường (nhà trẻ, mẫu giáo), các thôn, bản, tổ dân phố... tổ chức rà soát, điều tra, lập danh sách tất cả các đối tượng thuộc diện tiêm chủng (sinh từ 01/3/2014 đến 01/01/2018) trên địa bàn. Cụ thể:

+ Dựa vào hệ thống phần mềm Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia, mạng lưới cộng tác viên dân số, y tế thôn/bản, trưởng khối phố/tiểu khu...;

+ Phối hợp với cộng tác viên dân số, y tế thôn/bản, trưởng thôn, bản, tổ dân phố... tổ chức rà soát đối tượng tại các hộ gia đình;

+ Phối hợp với các trường mầm non, nhà trẻ đóng trên địa bàn lập danh sách toàn bộ trẻ đang đi học (theo từng lớp), từ đó xác định số trẻ cần tiêm tại trường học;

+ Cần lưu ý các trẻ ở các khu dân cư xa trung tâm, khu công nghiệp, xóm chài, các điểm trường, các trung tâm bảo trợ xã hội, trung tâm nuôi dưỡng trẻ khuyết tật, làng trẻ SOS... để điều tra, lập danh sách, tránh bỏ sót đối tượng;

+ Thực hiện thống kê theo báo cáo theo quy định. Chuẩn bị đầy đủ danh sách trẻ cần tiêm trước chiến dịch, danh sách các đối tượng tiêm chủng cần phân theo điểm tổ chức tiêm chủng để thuận lợi trong quá trình tổ chức tiêm chủng.

+ Thời gian trong tháng 01/2019

- **Gửi giấy mời:** Trên cơ sở danh sách đối tượng và kế hoạch tiêm chủng, Ban chỉ đạo xã, phường, thị trấn gửi giấy mời đến từng hộ gia đình thông qua giáo viên hoặc gửi trực tiếp thông qua cộng tác viên dân số, y tế thôn/bản, trưởng khối phố/tiểu khu; giấy mời cần ghi cụ thể ngày tiêm, giờ tiêm, địa điểm, những điều cần biết khi đưa trẻ đi tiêm chủng... để gia đình biết và đưa trẻ đến tiêm chủng. Thời gian từ 03 – 05 ngày trước ngày tiêm chủng, cần lưu ý không gửi giấy mời quá sớm phụ huynh có thể quên hoặc thất lạc giấy mời.

### **4.5. Cung ứng vắc xin, vật tư tiêm chủng.**

- Căn cứ vào đối tượng tiêm chủng của từng địa phương, Trung Y tế dự

phòng tinh có kế hoạch cung ứng đầy đủ vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn và các vật tư, tài liệu khác (nếu có) cho các huyện, thị xã, thành phố theo sự phân bổ của Chương trình TCMR Quốc gia;

- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tiếp nhận, phân bổ, bảo quản, vận chuyển vắc xin, vật tư tiêm chủng theo quy định của Chương trình TCMR Quốc gia;

- Các Trạm Y tế chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, vật tư tiêm chủng cần thiết ở tất cả các điểm tiêm chủng (phích vắc xin, nhiệt kế, bông, cùn, hộp chống sóc, hộp an toàn, panh, khay men...) thực hiện bảo quản, vận chuyển và sử dụng vắc xin theo đúng các quy định về tiêm chủng;

- Thời gian: Tuyển tinh cung ứng vắc xin, vật tư tới tuyến huyện trong tháng 01 và tháng 02/2019; Tuyển huyện cung ứng tới xã không sớm hơn 02 ngày trước ngày tiêm chủng, các điểm tiêm chủng ngoài Trạm Y tế chỉ bảo quản và sử dụng vắc xin trong ngày.

#### **4.6. Tổ chức buổi tiêm chủng**

- Các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức tiêm chủng theo hình thức cuốn chiếu làm 02 đợt, cách nhau 05 - 10 ngày, mỗi đợt khoảng 50% số xã, phường, thị trấn trên địa bàn. Có phương án tăng cường nhân lực, trang thiết bị... giữa các xã, phường, thị trấn của 02 đợt tiêm chủng;

- Tổ chức ít nhất 02 điểm tiêm chủng bao gồm điểm tiêm tại các Trường học để tiêm cho các trẻ đang đi học ở các trường mầm non, mẫu giáo và điểm tiêm tại Trạm Y tế để tiêm cho các trẻ không đi học;

- Căn cứ vào số lượng và sự phân bố của đối tượng và các điều kiện thực tế tại địa phương (nhân lực, trang thiết bị, địa điểm tổ chức...), các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch tổ chức các buổi tiêm, bàn tiêm phù hợp đảm bảo các quy định về tiêm chủng, đồng thời đảm bảo không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm chủng;

- Sau mỗi buổi tiêm chủng cần rà soát danh sách đối tượng đến tiêm, trường hợp đối tượng chưa tiêm trong buổi tiêm chủng theo giấy mời, cần có biện pháp tuyên truyền, vận động để gia đình đưa trẻ đến tiêm chủng;

- Có phương án tổ chức tiêm vét tại Trạm Y tế sau ngày tiêm chính thức khoảng 3 - 5 ngày để tiêm cho những trẻ chưa được tiêm chủng hoặc những trẻ phải tạm hoãn tiêm chủng trong những ngày tiêm chính thức;

- Có phương án đảm bảo an toàn tiêm chủng, bao gồm:

- + Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện tại điểm tiêm chủng, sẵn sàng xử trí kịp thời và hiệu quả các phản ứng bất thường xảy ra sau tiêm chủng;

- + Thành lập các đội cấp cứu lưu động thường trực tại khu vực dễ tiếp cận các điểm tiêm chủng, cung cấp danh sách, số điện thoại liên lạc, địa điểm thường trực của các đội cấp cứu lưu động cho các điểm tiêm chủng;

+ Đảm bảo tất cả các đối tượng tiêm chủng phải được theo dõi sau tiêm chủng tối thiểu 30 phút tại điểm tiêm chủng và được hướng dẫn tự theo dõi, chăm sóc trẻ tại nhà sau tiêm chủng;

- Thời gian: Các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và đồng loạt triển khai trong tháng 03/2019, đảm bảo chiến dịch tiêm vắc xin Sởi – Rubella được tổ chức riêng, không trùng với những ngày tiêm chủng thường xuyên các vắc xin khác tại địa phương.

#### **4.7. Kiểm tra, giám sát và thống kê, báo cáo**

- Tổ chức kiểm tra giám sát công tác điều tra đối tượng, xây dựng kế hoạch, công tác chuẩn bị, thông tin tuyên truyền, đào tạo tập huấn trước khi triển khai tiêm chủng; Kiểm tra, giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng, đảm bảo an toàn tiêm chủng trong những ngày tiêm chủng;

- Thiết lập hệ thống thông tin báo cáo nhanh hàng ngày và tổng hợp báo cáo kết quả ngày sau khi chiến dịch kết thúc.

- Thời gian:

+ Thời gian kiểm tra, giám sát trong tháng 02 và tháng 03 năm 2019;

+ Tổng hợp báo cáo chiến dịch cho UBND tỉnh, Bộ Y tế và chương trình TCMR Quốc gia trước 10/4/2019.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **5.1. Các phòng, ban Sở Y tế**

Giao phòng Nghiệp vụ Y

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan, tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị trong ngành y tế triển khai thực hiện chiến dịch đạt tiến độ và hiệu quả;

- Là đầu mối phối hợp với Sở Giáo dục và đào tạo, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện chiến dịch.

#### **5.2. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh**

Là đơn vị thường trực, tham mưu, tổ chức thực hiện chiến dịch, hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện, thị, thành phố lập kế hoạch và triển khai công tác tiêm chủng tại địa phương theo đúng các quy định của Bộ Y tế và chương trình TCMR Quốc gia:

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của chiến dịch; hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật cho Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố trong công tác đào tạo tập huấn, điều tra, lập danh sách đối tượng tiêm chủng, bảo quản vắc xin, vật tư tiêm chủng;

- Có kế hoạch giám sát hỗ trợ các đơn vị trong lập kế hoạch và triển khai các hoạt động của chiến dịch;

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về bệnh Sởi, Rubella và hiệu quả của tiêm chủng vắc xin phòng bệnh;

- Là đầu mối phối hợp với chương trình TCMR Quốc gia, chương trình TCMR miền Bắc đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời, đảm bảo chất lượng vắc xin, bom kim tiêm và các vật tư tiêm chủng khác; Rà soát, đảm bảo năng lực hệ thống dây chuyền lạnh bảo quản tốt vắc xin và dung môi theo quy định;

- Tham mưu cho Sở Y tế thành lập các đoàn kiểm tra, tổ chức kiểm tra, giám sát chỉ đạo công tác chuẩn bị và triển khai chiến dịch tại các địa phương trong tỉnh;

- Tổ chức thực hiện công tác thống kê, báo cáo chiến dịch theo quy định.

### **5.3. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh**

- Là đầu mối phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa, Báo Văn hoá, đời sống... cùng các cơ quan thông tấn báo chí khác trên địa bàn Đài Truyền hình Thanh Hóa... đưa tin kịp thời, chính xác về tình hình bệnh Sởi cũng như việc tăng cường công tác tiêm chủng để phòng chống dịch;

- Xây dựng các tin, bài, các thông điệp truyền thông về phòng chống bệnh sởi, bệnh rubella, lợi ích của việc tiêm chủng vắc xin phòng bệnh... cung cấp cho các cơ quan báo chí và các cơ sở y tế để đẩy mạnh hoạt động truyền thông phục vụ chiến dịch.

### **5.4. Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố**

- Là đầu mối phối hợp với Phòng Y tế, BVĐK huyện, thị xã, thành phố, khu vực và các phòng, ban, cơ quan liên quan, tham mưu cho UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, đề xuất hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động, đồng thời triển khai tổ chức thực hiện chiến dịch tiêm chủng trên địa bàn;

- Chỉ đạo Trạm Y tế tham mưu cho UBND xã, phường, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến dịch, chỉ đạo ngành giáo dục, các ban, ngành, đoàn thể, tại địa phương tham gia tổ chức thực hiện chiến dịch nhất là công tác điều tra đối tượng và công tác tổ chức buổi tiêm chủng;

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật cho các Trạm Y tế trong xây dựng kế hoạch, điều tra lập danh sách đối tượng, bảo quản, sử dụng vắc xin, tổ chức buổi tiêm chủng, đảm bảo an toàn tiêm chủng, phòng và xử trí phản vệ, giám sát phản ứng sau tiêm chủng, thống kê báo cáo;

- Kiểm tra, giám sát chỉ đạo các Trạm Y tế thực hiện nghiêm túc công tác điều tra, lập danh sách đối tượng trẻ cần tiêm chủng, trực tiếp chỉ đạo công tác điều tra, lập danh sách đối tượng tại các khu dân cư xa trung tâm, khu công nghiệp, xóm chài, các điểm trường, các trung tâm bảo trợ xã hội, trung tâm nuôi dưỡng trẻ khuyết tật, làng trẻ SOS... tránh bỏ sót đối tượng;

- Lập kế hoạch phân công cán bộ có chuyên môn tham gia giám sát, hỗ trợ đối với các Trạm Y tế trong thời gian triển khai chiến dịch;

- Chủ trì phối hợp với BVĐK huyện, thị, thành phố, khu vực xây dựng phương án đảm bảo an toàn tiêm chủng và xử trí các phản ứng nặng sau tiêm chủng, bố trí các tổ, đội cấp cứu lưu động thường trực tại các địa điểm thuận lợi, dễ tiếp cận các điểm tiêm chủng, sẵn sàng cơ động, hỗ trợ khi cần thiết. Cung cấp thông tin liên lạc của các tổ, đội cấp cứu lưu động cho các điểm tiêm chủng;
- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về tiêm chủng phòng bệnh và chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin MR trên địa bàn trước và trong chiến dịch, đặc biệt trong thời gian tổ chức tiêm chủng;
- Thực hiện tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, phân bổ và sử dụng vắc xin vật tư đảm bảo an toàn tiêm chủng theo quy định. Chỉ đạo các Trạm Y tế thực hiện nghiêm túc việc pha hồi chỉnh, bảo quản, sử dụng vắc xin trong phích vắc xin tại bàn tiêm chủng;
- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo kết quả triển khai thực hiện chiến dịch cho Sở Y tế (thông qua Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh) và Ban chỉ đạo chiến dịch cấp huyện.

#### **5.5. BVĐK các huyện, thị xã, thành phố, khu vực**

- Tích cực phối hợp với Trung tâm Y tế bố trí giảng viên và các điều kiện cần thiết tổ chức tập huấn công tác phòng, chẩn đoán và xử trí sốc phản vệ theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT cho cán bộ làm công tác tiêm chủng trên địa bàn;
- Xây dựng phương án hỗ trợ các Trạm Y tế, các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn xử trí các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng. Cùng cố các đội cấp cứu ngoại viện với đầy đủ phương tiện, nhân lực, trang thiết bị, thuốc cần thiết thường trực trong những ngày tiêm chủng tại các địa điểm theo phương án đã xây dựng; Phối hợp với Trung tâm Y tế, cung cấp số điện thoại liên lạc, địa điểm thường trực của đội cấp cứu ngoại viện cho các Trạm Y tế, các cơ sở tiêm chủng, sẵn sàng hỗ trợ xử trí khi có các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng. Sẵn sàng tham gia xử trí cấp cứu ngoại viện khi có các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng, theo đề nghị của Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.

#### **5.6. Bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện Nhi và các cơ sở y tế khác**

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, hỗ trợ các đơn vị tuyến trước trong đào tạo, tập huấn phòng, chẩn đoán và xử trí sốc phản vệ;
- Cùng cố các đội cấp cứu ngoại viện, với đầy đủ nhân lực, trang thiết bị, thuốc, phương tiện cần thiết, sẵn sàng hỗ trợ cơ sở khi có sự điều động.

### **VI. PHỐI HỢP TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **6.1. Đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố,**

- *Sở Giáo dục và đào tạo:* Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các nhà trường, nhất là các trường mầm non tích cực phối hợp và hỗ trợ các đơn vị y tế tại địa phương trong công tác điều tra, lập danh sách đối tượng, mời đối tượng tới tiêm chủng cũng như trong tổ chức các buổi tiêm chủng;

- Các sở, ban, ngành khác: Tăng cường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp hỗ trợ các cơ quan y tế tại các địa phương triển khai tổ chức thực hiện chiến dịch tiêm chủng đạt tiến độ, chất lượng và hiệu quả

- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo, giao Trung tâm Y tế là cơ quan thường trực, phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị tham mưu cho Ban chỉ đạo cấp huyện xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin sởi – rubella đạt tiến độ và chất lượng;

Quan tâm bố trí nguồn kinh phí địa phương hỗ trợ cho các hoạt động chiến dịch không được sự hỗ trợ từ Trung ương như: Công tiêm, điều tra đối tượng, bảo quản, vận chuyển vắc xin, tổ chức buổi tiêm chủng, in ấn tài liệu, truyền thông...

## 6.2. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh

Chỉ đạo các thành viên, hội viên tích cực phối hợp với ngành y tế đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền vận động nâng cao tỷ lệ tiêm chủng, hỗ trợ công tác điều tra, lập danh sách đối tượng, mời đối tượng đến tiêm chủng và tham gia tổ chức buổi tiêm chủng tại các địa phương.

## VII. KINH PHÍ

- Kinh phí mua vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn do Bộ Y tế và Dự án tiêm chủng Quốc gia đảm bảo.

- Kinh phí từ nguồn chi thường xuyên được giao cho đơn vị, chương trình mục tiêu y tế dân số, các nguồn chi hợp pháp khác để thực hiện.

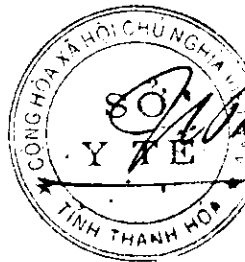
- Kinh phí cho các hoạt động: Kiểm tra, giám sát của BCĐ huyện; điều tra, lập danh sách đối tượng; tổ chức buổi tiêm; in ấn tài liệu; tuyên truyền; chỉ đạo các đội cấp cứu lưu động; cập nhật thông tin tiêm chủng lên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia; xử lý rác thải y tế và các chi phí khác phục vụ chiến dịch được huy động từ nguồn kinh phí của các địa phương theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Sởi – Rubella cho trẻ từ 1-5 tuổi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, năm 2018-2019. Đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban MTTQ tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị y tế trong tỉnh triển khai thực hiện.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục YTDP – Bộ Y tế (báo cáo);
- VP chương trình TCMR miền Bắc (báo cáo);
- VP chương trình TCMR Quốc gia (báo cáo);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Sở Giáo dục và đào tạo (phối hợp);
- Sở Kế hoạch và đầu tư (phối hợp);
- Sở Tài chính (phối hợp);
- UBMTTQ tỉnh (phối hợp);
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (phối hợp);
- Các đơn vị y tế trong tỉnh (thực hiện);
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bá Cẩn



PHỤ LỤC



**DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG, VẮC XIN, VẬT TƯ CỦA CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN SỞI - RUBELLA CHO TRẺ 1-5 TUỔI**

(Kèm theo Kế hoạch 280 /KH-SYT ngày 13/02/2019)

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số xã		Dự kiến trẻ từ 1-5 tuổi		Dự kiến vắc xin	Dự kiến bơm kim tiêm 0.5ml	Dự kiến BKT 5ml	Dự kiến HAT
		Tổng số xã	Số xã ĐBKK	Tổng số đối tượng dự kiến	Số đối tượng thuộc xã ĐBKK				
1	Thành phố	37	0	27.668	0	34,200	29,000	3,770	370
2	Thường Xuân	17	9	6,984	2,947	8,700	7,300	960	100
3	Triệu Sơn	36	3	13,800	1,073	17,100	14,500	1,890	190
4	Thiệu Hóa	28	0	11,512	0	14,300	12,100	1,580	160
5	Hoằng Hóa	43	7	18,244	4,514	22,600	19,100	2,490	240
6	Hậu Lộc	27	4	13,144	3,502	16,300	13,800	1,800	180
7	Nga Sơn	27	3	10,612	1,157	13,200	11,100	1,460	140
8	Như Xuân	18	8	5,608	1,817	7,000	5,900	770	80
9	Nông Cống	32	0	13,988	0	17,300	14,700	1,910	190
10	Đông Sơn	15	0	6,528	0	8,100	6,900	900	90
11	Quảng Xương	30	1	20,992	1,450	26,000	22,000	2,860	280
12	Thọ Xuân	41	0	13,772	0	17,100	14,400	1,890	180
13	Yên Định	29	0	12,492	0	15,500	13,100	1,710	170
14	Vĩnh Lộc	16	0	6,360	0	7,900	6,700	870	90
15	Bỉm Sơn	8	0	5,176	0	6,400	5,500	710	70
16	Sầm Sơn	11	3	5,076	2,224	6,300	5,400	700	70
17	Mường Lát	9	8	3,640	3,294	4,500	3,900	500	50
18	Quan Hóa	18	16	3,464	3,281	4,300	3,700	480	50
19	Bá Thước	23	10	7,112	3,065	8,800	7,500	970	100
20	Quan Sơn	13	12	3,384	3,104	4,200	3,600	470	50
21	Ngọc Lặc	22	3	10,504	1,059	13,000	11,000	1,430	140
22	Cẩm Thủy	20	3	8,476	1,266	10,500	8,900	1,160	120
23	Thạch Thành	28	7	11,724	2,485	14,500	12,300	1,600	160
24	Hà Trung	25	0	10,396	0	12,900	10,900	1,420	140
<b>Tổng cộng</b>		<b>573</b>	<b>97</b>	<b>250,656</b>	<b>36,238</b>	<b>310,700</b>	<b>263,300</b>	<b>34,300</b>	<b>3,410</b>